

Xuất khẩu dịch vụ của Việt Nam trong bối cảnh khủng hoảng tài chính toàn cầu

HÀ VĂN HỘI*

Cuộc khủng hoảng tín dụng ở Mỹ, bắt nguồn từ những khoản cho vay thế chấp bất động sản dưới chuẩn đã lan rộng ra nhiều nước trên thế giới. Trong bối cảnh khủng hoảng tài chính lan rộng, kinh tế thế giới suy giảm mạnh, nhiều nước phát triển rơi vào suy thoái, tốc độ tăng trưởng của các nước đang phát triển cũng sụt giảm mạnh. Nền kinh tế Việt Nam đang trong quá trình hội nhập kinh tế thế giới cũng ít nhiều chịu ảnh hưởng. Kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam nói chung đã có sụt giảm đáng kể. Trong đó, kim ngạch xuất khẩu dịch vụ của Việt Nam cũng không nằm ngoài xu hướng đó.

1. Ảnh hưởng của suy thoái kinh tế toàn cầu tới kinh tế Việt Nam

Cuộc khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế toàn cầu đã, đang và sẽ ảnh hưởng đến kinh tế nước ta, Việt Nam bị ảnh hưởng trực tiếp, chứ không chỉ là gián tiếp, nhưng mức độ tác động không lớn

như các nước khác.

Về thương mại quốc tế

Cuộc khủng hoảng đã và đang gây ảnh hưởng trực tiếp đến xuất khẩu Việt Nam sang thị trường Mỹ, Nhật Bản và châu Âu. Đây là những thị trường quan trọng, chiếm tỷ trọng lớn về kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam. Kim ngạch hàng hóa xuất khẩu tháng 01/2009 đạt 3,7 tỷ USD, giảm 25,8% so với cùng kỳ năm trước và giảm 2,1% so với số liệu đã ước tính. Kim ngạch hàng hóa xuất khẩu tháng 02/2009 ước tính đạt 4,3 tỷ USD, tăng 15,6% so với tháng trước và tăng 25,1% so với cùng kỳ năm trước. Kim ngạch hàng hóa xuất khẩu tháng 03/2009 ước tính đạt 4,7 tỷ USD, giảm 6,5% so với tháng trước và giảm 3,7% so với cùng kỳ năm trước. Kim ngạch hàng hóa xuất khẩu tháng 4/2009 ước tính đạt 4,5 tỷ USD, giảm 15,3% so với tháng trước và giảm 14,4% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung, Kim ngạch hàng hoá xuất khẩu quý I/2009 sang một số thị trường chủ yếu sụt giảm, trong đó:

* Hà Văn Hội, Khoa Kinh tế Quốc tế, Trường Đại học Kinh tế, Đại học Quốc gia Hà Nội

Thị trường Mỹ đạt 2,3 tỷ USD, giảm 6,4% so với cùng kỳ năm trước; EU đạt 2,2 tỷ USD, giảm 9,8% (giảm chủ yếu ở các mặt hàng giày dép, thủy sản, gỗ và sản phẩm gỗ); ASEAN đạt 2,1 tỷ USD, giảm 5,8% (dầu thô giảm 41,6%; máy tính, linh kiện, điện tử giảm 26,1%; dây điện và cáp điện giảm 47,1%; gỗ và sản phẩm gỗ giảm 10,3%; riêng gạo tăng 104% và hàng dệt may tăng 27,7%); Nhật Bản đạt 1,3 tỷ USD, giảm 35%.

Tính đến hết tháng 5/2009, tình hình xuất khẩu (XK) năm tháng đầu năm 2009 có tốc độ tăng trưởng âm, đây là điều chưa hề xảy ra trong nhiều năm qua. Mặc dù, XK đang có những tín hiệu phục hồi, đã có nhiều mặt hàng XK đã tăng hơn so với tháng trước. Kim ngạch XK tháng 5/2009 ước đạt 4,4 tỷ USD, tăng 2,84% so với tháng 4/2009. Tuy nhiên, tính lũy kế 5 tháng đầu năm 2009, kim ngạch XK ước đạt 22,86 tỷ USD, giảm 6,8% so với cùng kỳ năm 2008. Sự sụt giảm này chủ yếu ở khu vực các doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp của nước ngoài⁽¹⁾. Bên cạnh đó, giá cả hàng hóa XK giảm sút liên tục mấy tháng qua⁽²⁾.

Về hoạt động ngân hàng và thị trường tiền tệ

Tuy cuộc khủng hoảng chưa có ảnh hưởng trực tiếp đến hệ thống ngân hàng, nhưng một số tác động gián tiếp là đáng kể. Trước hết, đó là diễn biến của tỷ giá và lãi suất USD. Tỷ giá USD với đồng Việt Nam trên thị trường có nhiều biến động do tâm lý của người dân. Trước tình hình đó, Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước

Việt Nam đã có các biện pháp, chính sách để điều hành, ổn định tỷ giá, hạ lãi suất cơ bản, giúp doanh nghiệp tiếp cận nguồn vốn để sản xuất kinh doanh, đặc biệt là các doanh nghiệp xuất - nhập khẩu, rà soát và kiểm soát nợ xấu của các ngân hàng thương mại.

Đối với thị trường tín dụng, khủng hoảng tài chính làm cho thị trường này bị thu hẹp và rủi ro tăng lên, buộc các nhà đầu tư phải cơ cấu lại danh mục đầu tư. Vụ CSTT công bố, tính từ đầu tháng 10 đến ngày 22 - 10 - 2008, các nhà đầu tư nước ngoài bán ròng khoảng 9.000 tỉ VND - tương đương 542 triệu USD trái phiếu chính phủ để cơ cấu lại danh mục đầu tư, hoặc chuyển vốn ra nước ngoài, gây sức ép tăng tỉ giá USD/VND.

Về đầu tư nước ngoài

Môi trường đầu tư đang xấu đi do 2 yếu tố: Về kinh tế, tăng trưởng đang giảm, lạm phát cao, xuất khẩu giảm, thu nhập thực tế của khá đông dân cư bị giảm, tiêu dùng trong nước thu hẹp... Về xã hội, hàng nghìn người lao động mất việc, chưa năm nào đình công xảy ra nhiều như năm nay. Suy thoái kinh tế toàn cầu đã gây tác động rõ nét nhất đến việc thu hút và giải ngân nguồn vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) khi mà trong nửa đầu năm qua, chỉ có trên 8,87 tỷ USD được cấp phép, bằng 22,6% so với cùng kỳ năm ngoái. Tình hình giải ngân nguồn vốn này tuy có khả quan hơn, nhưng cũng chỉ đạt gần 4 tỷ USD bằng 81,6% so với nửa đầu năm 2008.

Dòng kiều hối từ trước đến nay vẫn là

một dòng ngoại tệ tương đối ổn định, ngay cả trong thời kỳ kinh tế toàn cầu có khó khăn. Trong một vài năm trở lại đây, dòng kiều hối về Việt Nam tăng mạnh, với mức doanh số 8 tỉ - 10 tỉ USD/năm. Ngoài mục đích hỗ trợ thân nhân và đầu tư vào kinh doanh, một phần không nhỏ của dòng kiều hối này được đầu tư vào chứng khoán và bất động sản - những lĩnh vực hiện nay không còn “nóng” như trước. Hơn nữa, một phần lớn nguồn kiều hối về Việt Nam lại từ nước Mỹ, nơi tăng trưởng kinh tế đang sa sút và tình trạng thất nghiệp gia tăng. Điều này khiến cho dòng kiều hối trong các năm tới có thể cũng sẽ suy giảm.

Các nguồn tiền đầu tư và viện trợ vào Việt Nam, kể cả trực tiếp và gián tiếp, dài hạn hay ngắn hạn, chính phủ hay tư nhân, đều có xu hướng giảm trong năm 2009, do bản thân các nhà đầu tư đang gặp khó khăn và Việt Nam vẫn được đánh giá là thị trường có mức độ rủi ro cao. Các nguồn FDI có nguy cơ giảm (hầu hết tiền FDI vào Việt Nam không phải tiền tự có của các nhà đầu tư, mà cũng là tiền đi vay; ngoài ra một lượng lớn tiền FDI là đổ vào bất động sản, nhưng các dự án BDS sẽ trở nên kém hấp dẫn trong năm 2009). Khoản kiều hối (tiền do 3 triệu người Việt sống ở nước ngoài gửi về), đang ở mức 6-7 tỷ USD một năm, cũng sẽ bị giảm đáng kể, vì bản thân những người Việt ở nước ngoài cũng gặp khó khăn hơn về kinh tế trong năm 2009. Các khoản viện trợ ODA cũng sẽ bị cắt giảm (ví dụ như Nhật đã tuyên bố tạm ngừng viện trợ ODA cho Việt Nam).

Về tăng trưởng kinh tế

Những tác động trực tiếp và gián tiếp nêu trên của khủng hoảng tài chính thế giới đã ảnh hưởng đến việc thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế của nước ta trong năm 2008 và còn tiếp tục ảnh hưởng trong năm 2009. Theo Tổng cục Thống kê, GDP của Việt Nam sáu tháng đầu năm 2009 tăng 3,9%, thấp nhất trong một thập kỷ qua.

Trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế, biến động của kinh tế toàn cầu sẽ ảnh hưởng đến tốc độ tăng GDP của Việt Nam. Khi kinh tế toàn cầu suy giảm trong năm 2009, những thị trường xuất khẩu lớn của chúng ta như Mỹ, Nhật Bản, EU và một số khu vực có nguy cơ bị thu hẹp, đồng thời thu hút đầu tư, cả gián tiếp và trực tiếp của chúng ta cũng sẽ bị giảm sút. Kim ngạch xuất khẩu năm 2009 dự báo sẽ tăng 13%, mức tăng thấp nhất trong nhiều năm trở lại đây. Tổng mức đầu tư toàn xã hội năm 2009 dự báo bằng 39,5% GDP, thấp hơn so với dự báo trước đây là 40% GDP. Nhiều doanh nghiệp trong nước, nhất là các doanh nghiệp vừa và nhỏ sẽ gặp khó khăn do tiêu thụ hàng hóa giảm và thiếu vốn đầu tư. Do ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế thế giới, theo IMF, áp lực lạm phát đang giảm bớt, giá thực phẩm và năng lượng hạ, tăng trưởng kinh tế Việt Nam sẽ là 4,75% do nhu cầu hàng hoá nội địa và nước ngoài cùng giảm.

Năm 2010 và các năm tiếp theo, kinh tế thế giới và khu vực châu á được dự báo khả quan hơn. Điều này sẽ tác động tích

cực đến tăng trưởng kinh tế của Việt Nam.

2. Xuất khẩu dịch vụ của Việt Nam trong bối cảnh suy thoái kinh tế toàn cầu

2.1. Ảnh hưởng của khủng hoảng kinh tế toàn cầu tới xuất khẩu dịch vụ Việt Nam

Trước cơn bão khủng hoảng kinh tế toàn cầu như đã nêu, cùng với hoạt động xuất - nhập khẩu nói chung, xuất khẩu dịch vụ của Việt Nam chắc chắn sẽ bị ảnh hưởng tiêu cực trên các mặt như: các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ xuất khẩu gặp khó khăn trong huy động vốn cho các hoạt động sản xuất kinh doanh của mình. Khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến một số ngành dịch vụ có doanh thu ngoại tệ cao như vận tải, bảo hiểm, du lịch, kiều hối

Về du lịch: khi đời sống kinh tế của dân chúng ở nhiều nước, đặc biệt là các nước phát triển như Mỹ, Anh, EU, Nhật, lâm vào khó khăn, nhu cầu đi du lịch, giải trí sẽ giảm. Việc thu hút khách du lịch quốc tế vào Việt Nam sẽ gặp nhiều khó khăn. Theo thống kê, những nước có du khách đến Việt Nam vào những năm trước đây luôn thuộc hàng Top Ten, nhưng lượng khách đến Việt Nam năm 2008 không những không tăng, mà còn giảm đáng kể so với cùng kỳ năm 2007, như khách từ Hàn Quốc giảm 0,4%, khách Nhật Bản với 333.200 lượt người, giảm 2,5%, khách Pháp - 148.800 lượt người, giảm 2,9%, khách Campuchia - 110.400 lượt người,

giảm 12,7%... Suy thoái kinh tế toàn cầu đã khiến ngành Du lịch Việt Nam lao đao hơn bao giờ hết. Công suất phòng tại TPHCM chỉ còn khoảng dưới 50%. Tại Đà Lạt, lượng khách du xuân đã giảm gần 30% so với cùng kỳ, trong đó lượng khách nước ngoài giảm gần 10%. Hai tháng đầu năm 2009, lượng khách nước ngoài hủy tour đến Việt Nam tăng cao bất thường so với mọi năm... Tại Đà Nẵng, 30% khách Châu Âu đã hủy tour, hủy phòng khách sạn đã đặt từ năm 2008. Tại Quảng Nam, tình trạng hủy tour từ 20-30%, có doanh nghiệp (DN) bị hủy tour đến 50% trong quý I-2009. Đến hết tháng 5/2009, cả nước mới đón được trên 1,6 triệu du khách quốc tế. So với cùng kỳ năm 2008, lượng khách du lịch nước ngoài đã giảm tới 18,8%⁽³⁾.

Lượng khách du lịch nước ngoài đến Việt Nam thời gian qua lại thường sử dụng dịch vụ vận tải hàng không. Theo đó, nếu lượng khách du lịch quốc tế giảm, sẽ kéo theo doanh thu ngoại tệ cho ngành hàng không sẽ giảm. Theo báo cáo tháng 9.2008 của IATA thì mức suy giảm của Vietnam Airlines về lưu lượng vận tải hành khách là 3,1% và hàng hoá là 6,8%. Dự báo, đến quý IV năm 2009, kinh tế thế giới vẫn còn suy thoái, do đó, du khách nước ngoài có thu nhập thấp hơn và sẽ ít chọn những địa điểm xa xôi tốn kém như Việt Nam.

Cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu buộc người tiêu dùng phải thắt chặt chi tiêu cũng là nguyên nhân chính khiến lượng hàng xuất khẩu của nước ta giảm mạnh. Năm 2009 khả năng xuất khẩu sẽ

không tăng cao do tác động của cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới trên các mặt như đã nêu. Dịch vụ vận tải và bảo hiểm hàng hóa quốc tế lại có liên quan chặt chẽ tới hoạt động xuất, nhập khẩu hàng hóa. Sự suy giảm kim ngạch xuất khẩu hàng hóa sẽ tác động không nhỏ tới việc chuyên chở hàng hóa xuất nhập khẩu và cước phí bảo hiểm của Việt Nam. Cho dù chúng ta có cố gắng tăng cường khuyến khích các doanh nghiệp Việt Nam mua FOB, bán CIF đi chăng nữa, thì cũng không tăng được kim ngạch xuất khẩu dịch vụ vận tải và bảo hiểm được bao nhiêu do khối lượng hàng hóa xuất nhập khẩu suy giảm.

Về dịch vụ vận tải: Bên cạnh đó, do chịu tác động của cuộc khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế thế giới, hoạt động vận tải biển đang gặp khó khăn do khách hàng và giá cước vận tải đều giảm mạnh từ đầu tháng 7 đến nay, với mức giảm trung bình ước tính khoảng 70%. Theo Công ty Vận tải Biển Đông, cước vận tải biển chở hàng xuất khẩu từ Việt Nam sang một số thị trường khu vực Nam Mỹ, châu Âu hiện giảm rất mạnh, ước giảm 60%- 80% so với thời điểm cuối quý 2/2008 do lượng hàng xuất khẩu giảm. Cước tàu hàng rời từ Việt Nam đi khu vực Nam Mỹ hiện chỉ còn trung bình 10 USD/tấn, giảm khoảng 90 USD/tấn so với hai tháng trước đây, tàu chở côngtenơ đi châu Âu còn khoảng 300 USD/TEU thay vì giữ mức bình quân 1.300 USD/TEU như trước đây [2]. Theo Hiệp hội chủ tàu Việt Nam, hiện một số chủ tàu lớn trên thế giới đã chọn phương án cho tàu ngừng hoạt động nhằm

tiết kiệm chi phí nhiên liệu vì càng chạy càng lỗ. Gần đây nhất, hãng tàu Singapore NOL Ron Widdows đã cho tàu contener nghỉ hoạt động để cắt giảm năng lực 25% tuyến Á - Âu, 20% tuyến xuyên Thái Bình Dương. Còn trong nước, hãng vận tải biển Vosco (một trong những doanh nghiệp lớn về kinh doanh vận tải biển trong nước) cũng khó khai thác hàng cho các tàu có trọng tải lớn nên có những chuyến đã phải ngừng khai thác để giảm lỗ. Dự báo đến trước khi kinh tế thế giới phục hồi, tỷ trọng của vận tải hàng không, du lịch và xuất khẩu lao động trong tổng kim ngạch xuất khẩu dự kiến sẽ giảm. Tỷ trọng của dịch vụ vận tải hàng không dự kiến giảm xuống còn 7,9%, của du lịch giảm từ 33,8 % xuống còn 26,7% và của xuất khẩu lao động dự kiến giảm xuống 25%.

Đối với dòng kiều hối, từ trước đến nay, kiều hối vẫn là một dòng ngoại tệ tương đối ổn định, ngay cả trong thời kỳ kinh tế toàn cầu có khó khăn. Trong một vài năm từ năm 2006 đến nửa đầu năm 2008, dòng kiều hối về Việt Nam tăng mạnh, với mức doanh số 8 tỉ - 10 tỉ USD/năm. Ngoài mục đích hỗ trợ thân nhân và đầu tư vào kinh doanh, một phần không nhỏ của dòng kiều hối này được đầu tư vào chứng khoán và bất động sản. Tuy nhiên, do ảnh hưởng của suy thoái kinh tế, những lĩnh vực hiện nay không còn “nóng” như trước. Hơn nữa, một phần lớn nguồn kiều hối về Việt Nam lại từ Mỹ, nơi tăng trưởng kinh tế đang sa sút và tình trạng thất nghiệp gia tăng. Điều này khiến cho dòng kiều hối trong năm 2008, 2009 và các năm tới

sẽ suy giảm.

Khủng hoảng tài chính toàn cầu kéo theo suy thoái kinh tế cũng ảnh hưởng đến đầu tư cho phát triển khu vực dịch vụ ở Việt Nam. FDI vào Việt Nam sẽ sút giảm vì các nước đều khó khăn, các nhà đầu tư trực tiếp nước ngoài sẽ khó khăn hơn vì chi phí vốn sẽ đắt đỏ hơn. Nhiều dự án đầu tư nước ngoài trong lĩnh vực dịch vụ sẽ không thể triển khai do thiếu vốn. Hiện nay, dịch vụ chỉ chiếm khoảng 14% tổng số giấy phép FDI được cấp tại Việt Nam và khoảng tổng 16% số vốn đăng ký. Đây là mức khá thấp so với mức trung bình của thế giới. Trường hợp của Mỹ là một ví dụ: Mỹ là nơi khởi nguồn và chịu ảnh hưởng mạnh nhất của khủng hoảng tài chính. Mặc dù Mỹ chỉ đứng thứ 11 trong hơn 80 quốc gia và vùng lãnh thổ có hoạt động đầu tư trực tiếp tại Việt Nam với 419 dự án còn hiệu lực, tổng vốn đăng ký 4,1 tỷ USD, nhưng các dự án phần lớn còn ở giai đoạn đầu và phần nhiều đầu tư vào hạ tầng dài hạn (khách sạn du lịch, công nghiệp nặng, công nghiệp nhẹ, giao thông vận tải bưu điện). 65% đầu tư của Mỹ tại Việt Nam là vào lĩnh vực dịch vụ, trong đó khách sạn du lịch chiếm 52%. Đây là khu vực chịu nhiều ảnh hưởng từ cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu. Hơn nữa, nhiều công ty mẹ yêu cầu các công ty con đầu tư tại Việt Nam phải giảm đầu tư rút vốn về để tháo gỡ khó khăn cho công ty mẹ.

Đối với đầu tư trong nước cho phát triển xuất khẩu dịch vụ cũng sẽ hạn chế do các doanh nghiệp vừa thiếu vốn vừa lo ngại trước suy thoái kinh tế toàn cầu ngày

càng lan rộng.

Về xuất khẩu lao động: cùng với những khó khăn do khủng hoảng kinh tế toàn cầu, năm 2009 được đánh giá sẽ rất khó khăn với công tác xuất khẩu lao động (XKLD), bởi thị trường ngày càng kén chọn lao động. Doanh nghiệp nhiều nước hiện cũng đang phải cắt giảm nhân công, ngay cả Liên bang Nga, Ucraina, Belarus, Malaysia, đặc biệt thị trường Malaysia gần như đã đóng cửa với lao động nước ngoài khi ưu tiên lao động bản địa, để cứu vãn tình trạng thất nghiệp tại nước này.

2.2. Dự báo triển vọng xuất khẩu dịch vụ của Việt Nam thời gian tới

Căn cứ theo dự báo của WB, IMF, OECD, có khả năng đến năm 2010, khủng hoảng kinh tế có thể được ngăn chặn trên quy mô toàn cầu và kinh tế thế giới sẽ dần phục hồi trở lại. Nếu tình hình kinh tế thế giới sáng sủa, cùng với những nỗ lực trong việc điều hành và thực thi chính sách đẩy mạnh xuất khẩu dịch vụ của Việt Nam, kim ngạch xuất khẩu dịch vụ sẽ đạt được sự tăng trưởng trở lại. Dự báo, một số ngành dịch vụ cũng sẽ đạt doanh thu xuất khẩu cao hơn, ví dụ như du lịch khoảng 3,2 tỷ USD, vận tải biển 1,1 tỷ Đôla Mỹ và hàng không là 950 triệu USD. Một số ngành dịch vụ khác như tài chính, bưu chính viễn thông dự kiến sẽ đạt doanh thu lần lượt là 550 triệu USD, 530 triệu USD vào năm 2010. Mặc dù có tốc độ tăng trưởng thấp, Bộ Công Thương dự tính du lịch sẽ là ngành có doanh thu hàng đầu trong số các ngành dịch vụ. Với mục tiêu lượng khách du lịch nước ngoài

sẽ tăng 10% mỗi năm, ngành du lịch dự tính sẽ đón hơn 6 triệu khách du lịch vào năm 2010, thu khoảng 3,2 tỷ USD⁽⁴⁾.

Về xuất khẩu lao động, với doanh thu hàng năm gần 2 tỷ USD, xuất khẩu lao động dự kiến sẽ đóng góp đáng kể vào doanh thu xuất khẩu của Việt Nam. Chính phủ có mục tiêu tăng số lao động Việt Nam được gửi ra nước ngoài làm việc lên tới 70.000 - 80.000 lao động mỗi năm. Đến 2010, khi kinh tế thế giới đã phục hồi, xuất khẩu lao động có thể đạt con số 3 tỷ USD.

Để bù lại cho việc xuất khẩu bị chững lại, chính phủ có thể kích cầu trong nước, kích thích kinh tế nội địa “tự cung tự cấp” phát triển, để sản phẩm đầu ra cho tiêu dùng nội địa tăng lên. Hầu hết các nước đang đưa ra những chính sách “kích thích kinh tế” nhằm hạn chế suy thoái, ví dụ như giảm thuế tiêu dùng, giảm lãi suất, bơm thêm tiền vào hệ thống ngân hàng, tăng cường các công trình công cộng, v.v. Việt Nam cũng đã thực hiện gói kích thích kinh tế trị giá hàng chục nghìn tỉ đồng để đối phó với tác động từ nhu cầu sụt giảm, gói này tập trung vào hỗ trợ công nghiệp đảm bảo việc làm, giảm thuế và trợ cấp doanh nghiệp. Tuy nhiên, do xuất khẩu dịch vụ mang tính chất cung cấp dịch vụ cho nước ngoài (theo 4 phương thức cung cấp dịch vụ của GATS/WTO), nên gói kích thích tỏ ra không hiệu quả đối với lĩnh vực này.

Kết luận

Cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu

đã và đang tác động tiêu cực đến tăng trưởng kinh tế trên thế giới và sẽ ảnh hưởng đến các hoạt động kinh tế của nước ta. Nó gây ảnh hưởng trực tiếp đến xuất khẩu nói chung và dịch vụ nói riêng của Việt Nam sang thị trường Mỹ, Nhật Bản và châu Âu... là những thị trường quan trọng của Việt Nam. Năm 2010 và các năm tiếp theo, kinh tế thế giới nói chung và kinh tế châu Á nói riêng được dự báo khả quan hơn, điều này sẽ tác động tích cực đến tăng trưởng kinh tế của Việt Nam. Trong bối cảnh đó, hoạt động xuất khẩu dịch vụ cần phải có chiến lược phù hợp như đa dạng hóa các thị trường xuất khẩu, để tránh bớt tác động từ việc giảm nhập khẩu của Mỹ và một số nước chịu nhiều tác động từ cuộc khủng hoảng tài chính, tín dụng thế giới và tăng cường các thị trường mới. Tăng cường công tác thông tin, quan hệ công chúng. Bám sát thường xuyên, cập nhật thông tin trong và ngoài nước để có đánh giá đúng diễn biến tình hình; qua đó có được phản ứng chính sách thích hợp và kịp thời nhất./.

CHÚ THÍCH

1. Kim ngạch XK của khu vực có vốn đầu tư nước ngoài giảm 21,4% (nếu không tính dầu thô thì giảm 10,1%). Kim ngạch XK của doanh nghiệp vốn đầu tư trong nước tăng 12%.
2. Theo số liệu của Tổng cục thống kê tháng 6/2009
3. Tổng cục du lịch tháng 6/2009